

NGHỊ QUYẾT
Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế
của Trường Đại học Luật, Đại học Huế

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 04/2025/TT-BGDĐT ngày 17 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 685/QĐ-KĐCLGDTL ngày 04 tháng 7 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Quyết định số 840/QĐ-KĐCLGDTL ngày 02 tháng 8 năm 2025 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long về việc điều chỉnh nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên 21 thẩm định kết quả đánh giá chất lượng 02 chương trình đào tạo Trường Đại học Luật, Đại học Huế;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế;

Căn cứ kết quả thẩm định của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 21 ngày 21 tháng 8 năm 2025.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế sau thẩm định là: Số tiêu chí được đánh giá “Đạt” từ 4 điểm trở lên là 45 tiêu chí (chiếm 90%), trong đó mỗi tiêu chuẩn có ít nhất 50% số tiêu chí đạt yêu cầu (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Luật, Đại học Huế cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế cho Trường Đại học Luật, Đại học Huế theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hội đồng KDCLGD;
- Trường ĐH Luật, ĐH Huế;
- Lưu: VT.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Đường



Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế
của Trường Đại học Luật, Đại học Huế
(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn			Tiêu chuẩn, tiêu chí	Đánh giá tiêu chí	Tổng hợp theo tiêu chuẩn		
		Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)			Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
Tiêu chuẩn 1					Tiêu chuẩn 7				
Tiêu chí 1.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 7.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 1.2	4				Tiêu chí 7.2	4			
Tiêu chí 1.3	4				Tiêu chí 7.3	4			
Tiêu chuẩn 2					Tiêu chí 7.4	4			
Tiêu chí 2.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 7.5	4			
Tiêu chí 2.2	3				Tiêu chuẩn 8		4,20	5	100
Tiêu chí 2.3	4				Tiêu chí 8.1	4			
Tiêu chuẩn 3					Tiêu chí 8.2	4			
Tiêu chí 3.1	4	3,67	2	66,67	Tiêu chí 8.3	4			
Tiêu chí 3.2	3				Tiêu chí 8.4	4			
Tiêu chí 3.3	4				Tiêu chí 8.5	5			
Tiêu chuẩn 4					Tiêu chuẩn 9				
Tiêu chí 4.1	4	4,00	3	100	Tiêu chí 9.1	4	4,00	5	100
Tiêu chí 4.2	4				Tiêu chí 9.2	4			
Tiêu chí 4.3	4				Tiêu chí 9.3	4			
Tiêu chuẩn 5					Tiêu chí 9.4	4			
Tiêu chí 5.1	4	3,80	4	80	Tiêu chí 9.5	4			
Tiêu chí 5.2	4				Tiêu chuẩn 10		4,17	6	100
Tiêu chí 5.3	3				Tiêu chí 10.1	4			
Tiêu chí 5.4	4				Tiêu chí 10.2	4			
Tiêu chí 5.5	4				Tiêu chí 10.3	4			
Tiêu chuẩn 6					Tiêu chí 10.4	5			
Tiêu chí 6.1	4	4,00	6	85,71	Tiêu chí 10.5	4			
Tiêu chí 6.2	3				Tiêu chí 10.6	4			
Tiêu chí 6.3	4				Tiêu chuẩn 11		3,80	4	80
Tiêu chí 6.4	4				Tiêu chí 11.1	4			
Tiêu chí 6.5	4				Tiêu chí 11.2	4			
Tiêu chí 6.6	4				Tiêu chí 11.3	3			
Tiêu chí 6.7	5				Tiêu chí 11.4	4			
					Tiêu chí 11.5	4			

Mức trung bình	Số tiêu chí đạt	Tỷ lệ số tiêu chí đạt (%)
3,96	45	90



Phụ lục II KIẾN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế

(Kèm theo Nghị quyết số 109/NQ-HĐKĐCLGD ngày 23/8/2025
của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Kết quả đánh giá chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật, Đại học Huế, giai đoạn 2019 - 2024 cho thấy có những điểm mạnh cần tiếp tục phát huy như sau:

1. Mục tiêu của CTĐT được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của Trường, phù hợp với mục tiêu của giáo dục đại học. Chuẩn đầu ra của CTĐT được xác định rõ ràng, được định kỳ rà soát, điều chỉnh, bổ sung dựa trên ý kiến của các bên liên quan. Mục tiêu và chuẩn đầu ra của CTĐT được Nhà trường công bố công khai dưới nhiều hình thức khác nhau.

2. Bản mô tả CTĐT có đầy đủ các thông tin cần thiết, được rà soát, cập nhật, bổ sung. Đề cương chi tiết các học phần được xây dựng thống nhất, cấu trúc hợp lý, giúp người học triển khai được kế hoạch học tập. Bản mô tả CTĐT, đề cương chi tiết của học phần được định kỳ rà soát, bổ sung và phổ biến dưới nhiều hình thức khác nhau. Các bên liên quan dễ dàng tiếp cận, nghiên cứu.

3. Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên các yêu cầu của chuẩn đầu ra về kiến thức, kỹ năng, mức tự chủ và trách nhiệm của người học sau khi hoàn thành CTĐT. Các phương pháp giảng dạy, kiểm tra đánh giá phù hợp, góp phần đạt được chuẩn đầu ra của CTĐT. Các học phần có cấu trúc tương đối hợp lý bảo đảm sự gắn kết, liên mạch giữa các học phần trong chương trình dạy học được điều chỉnh bổ sung, bảo đảm quy định; trong quá trình điều chỉnh, bổ sung chương trình dạy học, Nhà trường có tham khảo các CTĐT tiên tiến ở trong và ngoài nước.

4. Mục tiêu giáo dục của Trường được tuyên bố chính thức, được công khai, được cán bộ, giảng viên, NH hiểu rõ và triển khai thực hiện. Đề cương chi tiết các học phần nhấn mạnh đến hoạt động tự nghiên cứu/tự học nhằm hướng đến việc nâng cao khả năng học tập suốt đời cho người học. Các hoạt động dạy - học của CTĐT được thiết kế phù hợp nhằm hỗ trợ người học rèn luyện các kỹ năng và nâng cao khả năng học tập suốt đời.

5. Hệ thống các văn bản quy định về thi, kiểm tra đánh giá đầy đủ, rõ ràng, quy định rõ thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi kết quả kiểm tra đánh giá phù hợp với quy định hiện hành, được công bố công khai để người học và giảng viên biết, thực hiện. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập, có tính khách quan, chuẩn xác, minh bạch. Trong giai đoạn đánh giá không có đơn thư khiếu nại, phúc khảo kết quả thi.

6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên thực hiện CTĐT được quy hoạch, phát triển đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục

vụ cộng đồng. Khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác lập, quy đổi, được giám sát để cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên để bổ nhiệm và điều chuyển được xác lập và thực hiện. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định, đánh giá theo các quy định Trường. Nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xác định. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được xây dựng, triển khai thực hiện. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng của giảng viên, nghiên cứu viên được giám sát, đánh giá. Việc quản trị theo kết quả công việc được Khoa thực hiện theo kế hoạch công tác năm học. Các loại hình, số lượng sản phẩm nghiên cứu khoa học của giảng viên, nghiên cứu viên được quy định cụ thể, rõ ràng. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp. Chỉ số công bố khoa học cao, đạt 3,94/giảng viên/năm.

7. Đội ngũ nhân viên được quy hoạch theo Chiến lược phát triển Trường, đáp ứng nhu cầu hỗ trợ hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm được quy định rõ ràng, được phổ biến công khai bằng các hình thức khác nhau. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của đội ngũ nhân viên hỗ trợ được đánh giá. giảng viên và người học hài lòng về hoạt động hỗ trợ của đội ngũ nhân viên. Đội ngũ nhân viên hỗ trợ các phòng ban chức năng và các đơn vị hỗ trợ được đào tạo, bồi dưỡng thường xuyên dựa trên nhu cầu của các đơn vị. Việc đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc được triển khai làm cơ sở để đánh giá phân loại kết quả viên chức, người lao động và thi đua khen thưởng hàng năm.

8. Chính sách, quy định tuyển sinh được xác định rõ ràng và công khai trên các phương tiện truyền thông. Tiêu chí và phương pháp tuyển sinh rõ ràng, được rà soát, đánh giá hàng năm. Hệ thống các văn bản quy định chức năng nhiệm vụ các đơn vị, cơ quan trong đó có nhiệm vụ giám sát sự tiến bộ trong học tập đầy đủ rõ ràng. Kế hoạch tư vấn học tập, hoạt động ngoại khoá, hỗ trợ việc làm cho người học được xây dựng và triển khai thực hiện. Môi trường tâm lý, xã hội, môi trường làm việc thân thiện, thoải mái; cảnh quan sư phạm sạch sẽ; bảo đảm vệ sinh, an toàn được người học đánh giá cao.

9. Hệ thống phòng làm việc, phòng học và phòng chức năng khá phù hợp, bảo đảm theo quy định, có đủ các trang bị cơ bản. Thư viện cơ bản đáp ứng nhu cầu, có nội quy, quy định, có các trang thiết bị cơ bản thiết yếu, có hệ thống tài liệu bản cứng và bản mềm được cập nhật, có dữ liệu theo dõi về hoạt động của thư viện. Phòng thực hành được trang bị cơ bản để thực hiện CTĐT, các trang thiết bị được quản lý, theo dõi và duy tu bảo dưỡng định kỳ. Hệ thống công nghệ thông tin khá đầy đủ, hoạt động khá ổn định, được duy tu, bảo dưỡng và cập nhật. Các quy định về môi trường, sức khoẻ và an toàn được xác định, triển khai và thực hiện được người học đánh giá cao.

10. Nhà trường có quy định và hệ thống đơn vị thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan để xây dựng, rà soát điều chỉnh CTĐT. Hướng dẫn về phát triển CTĐT đã được rà soát, cập nhật các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

và của Đại học Huế. Chất lượng CTĐT sau điều chỉnh đã được cải tiến so với phiên bản trước đó. Hoạt động giảng dạy và học tập, hoạt động kiểm tra đánh giá đã được giám sát, đánh giá, cải tiến sau mỗi học kỳ/năm học. Kết quả nghiên cứu khoa học của giảng viên đã góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng đào tạo thạc sĩ. Nhà trường đã có một số cải tiến về cơ chế phản hồi của các bên liên quan thông qua việc rà soát, điều chỉnh quy định, công cụ, phương thức khảo sát, cách thức xử lý thông tin và sử dụng kết quả phản hồi để cải tiến chất lượng.

11. Công tác giám sát, cập nhật danh sách, thống kê tỉ lệ học viên thôi học và tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình của học viên được thực hiện tương đối tốt. Tỉ lệ học viên thôi học thấp, tỉ lệ tốt nghiệp đúng hạn tương đối cao và thời gian tốt nghiệp trung bình gần sát với thời gian đào tạo chuẩn. Học viên tích cực tham gia nghiên cứu khoa học với kết quả đã thực hiện 18 đề tài nghiên cứu cấp Trường và là đồng tác giả với giảng viên công bố 13 bài báo khoa học trên tạp chí khoa học chuyên ngành trong nước. Hoạt động khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan được triển khai định kỳ và kết quả khảo sát được sử dụng tương đối hiệu quả để cải tiến chất lượng.

II. KIẾN NGHỊ

Tuy nhiên, CTĐT còn những điểm tồn tại cần khắc phục (Chi tiết như đã nêu trong Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài). Trên cơ sở hồ sơ thẩm định và kết quả thảo luận tại phiên họp, Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục kiến nghị Nhà trường cần xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng theo 11 nhóm giải pháp sau đây:

1. Rà soát mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể của CTĐT và một số nội dung của chuẩn đầu ra theo định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng; thường xuyên khảo sát, lấy ý kiến các bên liên quan để bổ sung, điều chỉnh chuẩn đầu ra của CTĐT phù hợp với yêu cầu thực tiễn; tăng cường tư vấn tuyển sinh, công tác truyền thông trong giới thiệu, quảng bá về chuẩn đầu ra và CTĐT.

2. Rà soát, điều chỉnh cấu trúc, nội dung đề cương chi tiết các học phần, cập nhật đầy đủ các thông tin theo quy định hiện hành; phân định kiến thức giữa các trình độ của giáo dục đại học làm cơ sở biên soạn tài liệu, giáo trình cho từng học phần theo từng định hướng đào tạo, cập nhật tài liệu dạy học; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến cho các bên liên quan hiểu và nắm được các thông tin trong CTĐT, đề cương chi tiết của học phần.

3. Rà soát, đánh giá sự phù hợp của các hình thức, phương pháp theo chuẩn đầu ra của các học phần, nhất là kiểm tra đánh giá giữa định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng; làm rõ căn cứ xác định mức độ đóng góp của từng học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT; rà soát phiếu khảo sát và triển khai khảo sát, lấy ý kiến phản hồi các bên liên quan về nội dung các học phần trong chương trình dạy học để điều chỉnh, bổ sung và cập nhật chương trình dạy học phù hợp; tiếp tục rà soát, xác định mức độ đóng góp của các học phần đối với chuẩn đầu ra của CTĐT; bổ sung học phần tự chọn về Phương pháp so sánh pháp luật nước ngoài vào các CTĐT thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu.

4. Xây dựng và tuyên bố chính thức Triết lý giáo dục của Trường; tổ chức hội nghị, hội thảo về đổi mới phương pháp dạy học, nhấn mạnh các phương pháp dạy học phù hợp với các học phần đặc thù theo từng định hướng đào tạo; ban hành hướng dẫn thống nhất việc phân bổ thời gian cho các hình thức dạy và học; cải tiến chất lượng bảng hỏi và triển khai lấy ý kiến phản hồi có tính chuyên sâu đối với hoạt động giảng dạy, kiểm tra đánh giá kết quả học tập của người học.

5. Xây dựng ngân hàng câu hỏi thi và đáp án cho các CTĐT định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng; sớm ban hành hướng dẫn đánh giá chất lượng đề thi, ngân hàng câu hỏi thi; đánh giá sự phù hợp của các hình thức kiểm tra đánh giá đối với mức độ đáp ứng chuẩn đầu ra của từng học phần, ban hành quy trình hướng dẫn đánh giá kết quả học tập của người học; rà soát phiếu khảo sát, lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan; yêu cầu giảng viên thực hiện nghiêm túc về quy định chấm thi của Trường.

6. Rà soát chính sách thu hút, đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên; tăng cường năng lực đội ngũ, bổ sung đội ngũ giảng viên, bảo đảm tỷ lệ người học/giảng viên đúng quy định; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực của giảng viên, nghiên cứu viên, đánh giá đầy đủ năng lực giảng dạy, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát lấy ý kiến giảng viên, nghiên cứu viên về nội dung, chất lượng, thời gian và tổ chức đánh giá hiệu quả của các khóa đào tạo, bồi dưỡng; xây dựng bộ chỉ số đánh giá hiệu quả thực hiện công việc KPIs, xác định mức điểm đánh giá cụ thể để đánh giá chính xác kết quả thực hiện công việc của giảng viên, nghiên cứu viên; đa dạng hoá loại hình nghiên cứu khoa học, triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học về lĩnh vực thiết kế, phát triển CTĐT, đổi mới phương pháp dạy học và phương pháp kiểm tra đánh giá; thành lập các nhóm nghiên cứu mạnh, nâng cao số lượng đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước, cấp bộ/tỉnh.

7. Khảo sát, đánh giá, dự báo nhu cầu về đội ngũ nhân viên làm cơ sở quy hoạch, xây dựng kế hoạch tuyển dụng hàng năm; khảo sát, đánh giá mức độ đáp ứng nhu cầu hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; xây dựng, ban hành bộ chỉ số đánh giá năng lực đội ngũ nhân viên hỗ trợ làm cơ sở đánh giá đầy đủ năng lực của nhân viên hỗ trợ các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng; khảo sát đánh giá mức độ đáp ứng của đội ngũ nhân viên theo yêu cầu của vị trí việc làm; xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực đội ngũ nhân viên hỗ trợ; khảo sát, đánh giá chất lượng, thời gian, hiệu quả các khóa đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhân viên; cải tiến công tác lập kế hoạch hoạt động của đơn vị và cá nhân, xác định rõ nội dung công việc, thời gian thực hiện, thời gian hoàn thành, kết quả/sản phẩm dự kiến làm cơ sở quản trị theo kết quả đầu ra một cách hiệu quả.

8. Khảo sát, phân tích và dự báo nhu cầu nhân lực ngành Luật Kinh tế trình độ sau đại học hàng năm; rà soát số lượng giảng viên, có ý kiến với Đại học Huế điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh sau đại học phù hợp với quy định của Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT; xây dựng, ban hành quy định về đánh giá kết quả rèn luyện cho học viên sau đại học; đánh giá tính hiệu quả, đồng bộ việc phối hợp giữa các

cơ quan đơn vị trong việc giám sát sự tiến bộ trong học tập, rèn luyện của người học; tăng cường các hoạt động ngoại khóa, hoạt động hỗ trợ tìm kiếm việc làm cho học viên sau đại học; lấy ý kiến các đối tượng giảng viên, nhân viên về môi trường tâm lý xã hội, cảnh quan của Trường làm cơ sở để cải tiến.

9. Có biện pháp cải thiện diện tích phòng làm việc cho giảng viên Khoa Luật Kinh tế; sửa chữa khắc phục một số thiết bị dạy học tại một số phòng học; tăng cường tài liệu tiếng nước ngoài, cải thiện không gian mở cho Thư viện; sớm cải tạo các phòng thực hành, nâng cấp các trang thiết bị tạo điều kiện thuận lợi cho giảng dạy và học tập; sớm triển khai thực hiện công tác chuyển đổi số theo quy định, nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin hướng đến quản trị Nhà trường hoàn toàn bằng công nghệ thông tin; xây dựng, ban hành quy định các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe và an toàn của trường; xây dựng cải tạo các tòa nhà cần lưu ý nhu cầu của người khuyết tật.

10. Nâng cao chất lượng điều tra nhu cầu xã hội và sự góp ý của các bên liên quan trong quá trình rà soát điều chỉnh CTĐT; ban hành quy định riêng về phát triển CTĐT của trường trên cơ sở các quy định của Đại học Huế; đánh giá về hình thức tổ chức dạy học, phương pháp giảng dạy, phương pháp kiểm tra đánh giá để cải tiến bảo đảm sự phù hợp cao hơn giữa phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá trong việc thực hiện chuẩn đầu ra của học phần; đầu tư kinh phí và khuyến khích giảng viên tham gia thực hiện các đề tài nghiên cứu về khoa học giáo dục; định kỳ tổ chức hội nghị tổng kết đánh giá hiệu quả của cơ chế phản hồi từ các bên liên quan trong việc cải tiến chất lượng cũng như đánh giá mức độ chính xác, tin cậy của các số liệu khảo sát để có điều chỉnh kịp thời.

11. Có giải pháp hiệu quả hơn để nâng cao hơn tỉ lệ học viên tốt nghiệp đúng hạn và quan tâm nhiều hơn đến hoạt động khảo sát việc làm của học viên trong quá trình học tập và sau tốt nghiệp; có chính sách, giải pháp tích cực hơn để thúc đẩy hoạt động nghiên cứu khoa học của học viên như tăng số lượng đề tài và kinh phí nghiên cứu cấp cơ sở cho người học; nâng cao chất lượng, hiệu quả khảo sát sự hài lòng của các bên liên quan và chất lượng đối sánh các dữ liệu kết quả đầu ra để cải tiến chất lượng.

Trên đây là những kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục với 11 nhóm giải pháp, Nhà trường cần nghiên cứu kỹ Báo cáo đánh giá ngoài của đoàn Đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch với những giải pháp cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ ngành Luật Kinh tế của Nhà trường. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục (vào thời điểm 2,5 năm sau khi được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục), Nhà trường cần có báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng chương trình đào tạo gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Thăng Long theo quy định hiện hành./.